TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ	*Đông Triều, ngày 27 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, các khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 04/2025/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị H.

Địa chỉ: khu V, phường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Trần Văn X.

Địa chỉ: khu V, phường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/02/2025;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn X xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn X có 02 con chung tên là Trần Thị Thanh T, sinh ngày 18/5/2012 và Trần Thị Thanh B, sinh ngày 03/4/2018. Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn X thỏa thuận:

Chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên là Trần Thị Thanh T, sinh ngày 18/5/2012 và Trần Thị Thanh B, sinh ngày 03/4/2018 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Trần Văn X có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Trần Thị Thanh T 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02/2025 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Trần Văn X có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Trần Thị Thanh B 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02/2025 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn X không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con".

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn X.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Trần Thị Thanh T, sinh ngày 18/5/2012 và Trần Thị Thanh B, sinh ngày 03/4/2018 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Trần Văn X có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Trần Thị Thanh T, sinh ngày 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02/2025 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Trần Văn X có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Trần Thị Thanh B, sinh ngày 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02/2025 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003802 ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Triều. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Viện KSND thành phố Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Đông Triều;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường T);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Năm